TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 127/2024/HS-ST
Ngày: 09/7/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lương Quân.

2. Bà Lê Thị Kim Ngàn.

- Thư ký phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Phạm Thị Nguyên - Thư ký Tòa án.

Tại điểm cầu thành phần thuộc Trụ sở Nhà tạm giữ Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Phạm Minh Hiệu - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần - Trụ sở Nhà tạm giữ Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần thuộc Nhà tạm giữ Công an Quận1, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 133/2024/HSST ngày 14/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1348/2024/QĐXXST-HS ngày 27/6/2024 đối với bị cáo:

Phạm Minh P1, tên gọi khác: không; sinh ngày 14/02/1967 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 4 A, Phường C, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: 4 A, Phường C, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Phật; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đ và bà Trương K (đều đã chết); vợ, con: không; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án số 203/2009/HSST ngày 17/5/2009, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí

Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 03/01/2024 và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 15 giờ 00 phút ngày 02/01/2024, Phạm Minh P1 đến khu vực Hẻm C đường N, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 03 gói ma túy đá với giá 450.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, P1 bỏ vào trong 03 gói thuốc lá hiệu "Thăng Long" rồi đi về. Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 03/01/2024, P1 bỏ 03 gói thuốc lá hiệu "Thăng Long" vào 01 túi nylon và mang ra chòi số 3 Khu A, phường P, Quận A để sử dụng thì bị cán bộ Công an phường P, Quận A tuần tra, phát hiện P1 đang có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma tuý nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trên nền gạch kế bên vị trí P1 đang ngồi có 01 túi nylon bên trong có 01 bịch nylon đựng 03 gói thuốc lá hiệu "Thăng Long", bên trong mỗi gói thuốc có 01 gói giấy chứa tinh thể không màu, P1 khai là ma túy nên tổ công tác tiến hành thu giữ, đưa P1 cùng vật chứng giao cho Công an phường P, Quận A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định số 861/KL-KTHS ngày 12/01/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: "Tinh thể không màu trong 03 gói nylon (để trong 03 gói thuốc lá hiệu "Thăng Long") được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Phạm Minh P1 và hình dấu Công an phường P, Quận A là ma túy ở thể rắn, khối lượng 1,1364 gam, loại Methamphetamine".

Tại cơ quan điều tra, Phạm Minh P1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án: thu giữ của Phạm Minh P1 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Thiếu tá Trần Đình H1, Phùng Hải N1 ghi số vụ 862 (323)/2024 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định và 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

Tại bản Cáo trạng số 136/CT-VKS-Q1 ngày 11/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Phạm Minh P1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh P1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1. Bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng, không oan sai.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của bị cáo cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Minh P1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Phạm Minh P1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước. Về xử lý vật chứng đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Thiếu tá Trần Đình H1, Phùng Hải N1 ghi số vụ 862 (323)/2024 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo Phạm Minh P1: 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

Bị cáo Phạm Minh P1 thống nhất với tội danh và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh P1 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung trình bày của bị cáo Phạm Minh P1 tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đã có đủ cơ sở xác định: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 15 giờ 00 phút ngày 02/01/2024, P1 đến khu vực Hẻm C đường N, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 03 gói ma túy đá với giá 450.000 đồng rồi bỏ vào trong 03 gói thuốc lá hiệu "Thăng Long" mang về nhà. Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 03/01/2024, P1 mang ma túy ra chòi số 3 Khu A, phường P, Quận A để sử dụng thì bị Cán bộ Công an phường P, Quận A phát hiện có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Qua kiểm tra phát hiện trên nền gạch kế bên vị trí P1 đang ngồi có 01 túi nylon bên trong có 01 bịch nylon đựng 03 gói thuốc lá hiệu "Thăng Long", bên trong mỗi gói thuốc có 01 gói giấy chứa tinh thể không màu. P1 khai nhận các gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy của P1 cất giấu để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Tại bản Kết luận giám định số 861/KL-KTHS ngày 12/01/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: "Tinh thể không màu trong 03 gói

nylon (để trong 03 gói thuốc lá hiệu "Thăng Long") được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Phạm Minh P1 và hình dấu Công an phường P, Quận A là ma túy ở thể rắn, khối lượng 1,1364 gam, loại Methamphetamine".

[4] Từ nội dung đã nhận định từ mục [1] đến mục [3] có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phạm Minh P1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bản Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Minh P1 là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây mất trật tự trị an, sức khỏe con người, mà còn làm tha hóa thanh thiếu niên, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm minh nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[6] Do bị cáo Phạm Minh P1 không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nhân thân: bị cáo Phạm Minh P1 có nhân thân xấu, từng bị xét xử về tội "Đánh bạc".

[8] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Minh P1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[9] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, xét bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và tạo điều kiện cho bị cáo sớm cai nghiện được ma túy.

[10] Về hành vi của đối tượng liên quan: đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo P1, do bị cáo khai không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q chưa có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý là có căn cứ.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021:

- Đối với gói ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ của bị cáo Phạm Minh P1. Đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại

cho bị cáo.

[12] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh P1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Minh P1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2024.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Thiếu tá Trần Đình H1, Phùng Hải N1 ghi số vụ 862 (323)/2024 bên trong là phần còn lại sau giám định.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Minh P1: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số IMEI 1: 356856072252807, imei 2: 356856072252815 (đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

(Vật chứng trên theo Phiếu nhập kho vật chứng số 128/2024/PNK-THAHS ngày 22/4/2024 của Đ1 Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Phạm Minh P1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021, bị cáo Phạm Minh P1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật thi hành án dân sự) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 1, TP.HCM; (3)
- Bị cáo; (2)
- Nhà tạm giữ Công an Quận 1; (1)
- Cơ quan THA-HS có thẩm quyền; (2)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- Chi cục THADS Quận 1; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Bị hại; (1)
- Lưu: VP, hồ sơ./. (P/21) (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Sỹ Hùng